

Số: 96/QĐ-STTTT

An Giang, ngày 25 tháng 07 năm 2023

**QUYẾT ĐỊNH**  
**Về việc công bố công khai quyết toán ngân sách năm 2022**  
**của Sở Thông tin và Truyền thông**

**GIÁM ĐỐC SỞ THÔNG TIN VÀ TRUYỀN THÔNG TỈNH AN GIANG**

*Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;*

*Căn cứ Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 6 năm 2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách; Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28 tháng 6 năm 2017 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15/06/2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn về công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách;*

*Căn cứ Quyết định số 2977/QĐ-UBND ngày 14/12/2021 của UBND tỉnh về việc giao dự toán thu, chi ngân sách nhà nước năm 2022 cho các đơn vị dự toán thuộc ngân sách cấp tỉnh;*

*Căn cứ Thông báo số 803/TB-STC ngày 13/07/2023 của Sở Tài chính về việc Thông báo thẩm định quyết toán ngân sách năm 2022 của Sở Thông tin và Truyền thông;*

*Theo đề nghị của Chánh Văn phòng Sở.*

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Công bố công khai số liệu quyết toán ngân sách năm 2022 của Sở Thông tin và Truyền thông chi tiết như sau:

**a) Thu phí:**

|                                   |                  |
|-----------------------------------|------------------|
| - Tổng số thu trong năm           | 122.446.500 đồng |
| - Số phải nộp ngân sách nhà nước: | 12.244.650 đồng  |
| - Số phí được khấu trừ để lại:    | 110.201.850 đồng |

**b) Quyết toán chi ngân sách:**

|                                         |                     |
|-----------------------------------------|---------------------|
| ➤ Số dư kinh phí năm trước chuyển sang: | 1.115.600.949 đồng  |
| - Ngân sách địa phương:                 | 201.156.749 đồng    |
| - Chương trình mục tiêu                 | 914.444.200 đồng    |
| ➤ Dự toán được giao trong năm, cụ thể:  | 42.919.581.117 đồng |
| * Dự toán giao đầu năm, trong đó:       | 31.311.000.000 đồng |
| - Ngân sách địa phương:                 | 31.311.000.000 đồng |
| - Chương trình mục tiêu:                | 0 đồng              |

|                                                                         |                            |
|-------------------------------------------------------------------------|----------------------------|
| * Dự toán bổ sung/điều chỉnh trong năm, trong đó:                       | 11.608.581.117 đồng        |
| - Ngân sách địa phương, gồm:                                            | 5.632.581.117 đồng         |
| - Chương trình MTQG:                                                    | 5.976.000.000 đồng         |
| ➤ <b>Tổng số kinh phí được sử dụng trong năm:</b>                       | <b>44.035.182.066 đồng</b> |
| - Ngân sách địa phương:                                                 | 37.144.737.866 đồng        |
| - Chương trình mục tiêu:                                                | 0 đồng                     |
| - Chương trình MTQG:                                                    | 6.890.444.200 đồng         |
| ➤ <b>Kinh phí thực nhận trong năm:</b>                                  | <b>32.443.189.802 đồng</b> |
| - Ngân sách địa phương:                                                 | 31.679.774.481 đồng        |
| - Chương trình mục tiêu:                                                | 0 đồng                     |
| - Chương trình MTQG:                                                    | 763.415.321 đồng           |
| ➤ <b>Kinh phí quyết toán:</b>                                           | <b>32.443.189.802 đồng</b> |
| - Ngân sách địa phương:                                                 | 31.679.774.481 đồng        |
| - Chương trình mục tiêu:                                                | 0 đồng                     |
| - Chương trình MTQG:                                                    | 763.415.321 đồng           |
| ➤ <b>Kinh phí giảm (hủy dự toán) trong năm:</b>                         | <b>5.559.198.255 đồng</b>  |
| - Ngân sách địa phương (do hết nhiệm vụ chi):                           | 5.015.169.376 đồng         |
| - Chương trình MTQG:                                                    | 544.028.879 đồng           |
| ➤ <b>Số dư kinh phí được chuyển sang năm sau sử dụng và quyết toán:</b> | <b>6.032.794.009 đồng</b>  |
| - Ngân sách địa phương:                                                 | 449.794.009 đồng           |
| + 10% tiết kiệm CCTL:                                                   | 181.000.000 đồng           |
| + Kinh phí tự chủ:                                                      | 141.494.607 đồng           |
| + Kinh phí cấp sau 30/9:                                                | 127.299.402 đồng           |
| - Chương trình MTQG:                                                    | 5.583.000.000 đồng         |

(Chi tiết theo biểu đính kèm).

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng Sở, Thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

*Nơi nhận:*

- Công TTĐT Sở;
- Lưu: Văn thư.

**KT.GIÁM ĐỐC  
PHÓ GIÁM ĐỐC**

**Nguyễn Thanh Hải**